

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI DẦU TIẾNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI DẦU TIẾNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO MAI DAU TIENG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAO MAI DAU TIENG.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702547335

3. Ngày thành lập: 27/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 118B, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 7, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0650 653 81 81

Fax: 0650 653 81 81

Email: saomaidautieng@gmail.com.co Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, thiết bị điện chiếu sáng, thiết bị dây dẫn điện	3312
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường thủy, bến cảng, công trình trên sông, cửa cống, đập đê, công trình thể thao ngoài trời	4290
4.	Phá dỡ Chi tiết: Phá dỡ các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông (cầu, cống)	4311
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100
7.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, hệ thống nước thải, các bể chứa, khoan thăm dò nguồn nước, nạo vét khai thông kênh rạch	4220
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662

9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn gạch không nung và các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung, sườn kim loại cho xây dựng (cửa đi, cửa sổ, cửa chớp, cổng, hàng rào, vách ngăn bằng kim loại) Sản xuất khung kim loại công nghiệp (bệ máy, khung nhà xưởng...) (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2511
11.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất san lấp, đất sỏi đỏ, đất sét, đất cao lanh (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản)	0810
12.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ tại trụ sở chính)	1610
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
14.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng	0221
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lát sàn gỗ, lát thảm, ốp gỗ tường, vách ngăn, lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, làm trần, lát gạch, đá.	4330
16.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình; Lắp đặt tín hiệu điện, đèn báo giao thông, đèn chiếu sáng trên đường phố	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lắp đặt tháp làm lạnh, máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện, thiết bị bơm và vệ sinh.	4322
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	3100
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản, môi giới chứng khoán, môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Cắt, xén, tỉa cây lâu năm, làm đất, gieo, thu hoạch, cho thuê máy móc nông nghiệp có cả người điều khiển, tưới tiêu nước phục vụ trồng trọt.	0161

21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cửa, cầu thang tự động, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ (xe cơ giới); máy móc, thiết bị xây dựng, máy móc, thiết bị văn phòng	7730
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng cây và chăm sóc cây xanh, cây kiểng (công viên, trường học, bệnh viện, cơ quan, cây xanh trên trục đường bộ, sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác...)	8130
26.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Phá dỡ các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông (cầu, cống)	4312
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Đóng cọc, xây dựng nền móng của tòa nhà; chống ẩm các tòa nhà; xây gạch và đặt đá; lợp mái bao phủ tòa nhà, dựng giàn giáo, vệ sinh bề ngoài tòa nhà.	4390
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp Thiết kế công trình giao thông Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế nội, ngoại thất công trình Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị Thiết kế điện công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện trong công trình xây dựng Tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu Tư vấn lập hồ sơ dự thầu Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị Lập hồ sơ thiết kế, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị Khảo sát địa chất công trình xây dựng, công trình giao thông, công trình thủy lợi Lập dự án đầu tư	7110

29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất ống cống, gôl cống, đà, đan, cột Sản xuất các loại gạch không nung từ đá mi, đá bụi và xi măng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2395
30.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, cống) và đường bộ (đường đất sỏi đỏ, đường bê tông xi măng, đường thảm nhựa nóng)	4210
31.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ THANH HÀ	Số 08, đường N1, khu phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	280878945	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
2	ĐINH DUY SỰ	Số 08, đường N1, khu phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	130.000	1.300.000.000	65,000	281051265	
			Tổng số	130.000	1.300.000.000	65,000		
3	TRƯƠNG ĐÌNH THỌ	Thôn Giang Sơn, Xã Hoàng Trường, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	172079542	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

